

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2021/HS-PT

Ngày: 30 – 11 – 2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết.

2. Nguyễn Ngọc Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 268/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Sĩ T, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971; tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Sĩ B (đã chết) và bà Trương Thị Bích H; có vợ là Nguyễn Thị Ánh L và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự; Không.

Nhân thân: Ngày 20/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, xử phạt bị cáo T 12 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích.

Ngày 01/9/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính Nguyễn Sĩ T số tiền 20.000.000 đồng về hành vi vận chuyển 25 kg động vật hoang dã thông thường, chủng loại cây vôi hương.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn P, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Phụ xe; Con ông Nguyễn P (đã chết) và bà Võ Thị Hạnh; có vợ là Trần Thị Lệ Khắc và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2020, tài xế Văn Minh H và phụ xe Đỗ Xuân M điều khiển xe ô tô khách N, biển kiểm soát 51B-500.XX đi từ huyện N, tỉnh K về thành phố K, tỉnh K để vận chuyển hành khách đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Hồ Thị Ngọc D sử dụng điện thoại gần số 0366.429.4XX gọi đến số điện thoại của nhà xe Nhật Tân là 0364.149.1XX để gửi hàng đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, D gửi 03 hộp giấy và 03 bao hàng đông lạnh, khi nhận hàng thì M không kiểm tra. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô về đến nhà xe tại Tổ 4, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Sĩ T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 51B-500.XX đi từ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến thành phố Hồ Chí Minh, đi cùng T có tài xế Văn Minh H và phụ xe Nguyễn P. Khi xe ô tô do T điều khiển đến địa phận huyện C, tỉnh Gia Lai thì có một hành khách hét lên “*có con Tê Tê xổng ra kia*”. Nghe vậy, thấy tài xế Văn Minh H đang ngủ nên T nói Phú bắt con Tê Tê lại và để về chỗ cũ thì Phú đồng ý làm theo. Phú bắt con Tê Tê bỏ vào bịch ny-lon màu đen và để trên ghế cuối xe tiếp tục đi. Khi đi qua thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, T biết có Trạm Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, đang làm nhiệm vụ nên T nói Phú lấy 02 bịch ny lon có 02 con Tê Tê ở trên ghế cuối xe bỏ vào tủ lạnh phía trước đầu xe ô tô để tránh bị kiểm tra phát hiện. Khi đến Km 1703 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 4, xã E, huyện E thì xe bị lực lượng chức năng phát hiện: Tại tủ lạnh phía trước đầu xe có 02 bịch ny lon bên trong có 02 cá thể động vật còn sống nghi là Tê Tê; phát hiện trong khoang hành khách và khoang hành lý 01 cá thể động vật còn sống nghi loài Cây vôi hương; 03 bao đông lạnh bên trong có 09 cá thể động vật đã chết nghi loài Cây vôi hương; 02 cá thể động vật đã chết nghi Lợn; 04 cá thể động vật đã chết nghi Nhím. Tại thời điểm kiểm tra T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc số động vật nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và tạm giữ toàn bộ động vật.

Tại kết luận giám định số 388/QĐ-CCKL ngày 01/12/2020 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Trường đại học T, kết luận:

02 cá thể động vật còn sống có hình dạng giống loài Tê Tê là thuộc loài Tê Tê Java, có tên khoa học *Manis javanica* thuộc nhóm IB, lớp động vật có vú (lớp thú); 01 cá thể động vật còn sống có hình dạng giống loài Cầy (Chồn) là thuộc loài Cầy vòi hương, có tên khoa học là *paradoxurus hermaphroditus* thuộc nhóm IIB, lớp động vật có vú (lớp thú); 09 cá thể động vật đã chết (không có nội tạng) có hình dạng giống loài Cầy (Chồn) là thuộc loài Cầy vòi hương, có tên khoa học là *paradoxurus hermaphroditus* thuộc nhóm IIB, lớp động vật có vú (lớp thú); 02 cá thể động vật đã chết (không có nội tạng, không có đầu) có hình dạng giống loài Lợn là thuộc loài Lợn, có tên khoa học là *Sus*, thuộc nhóm thông thường, lớp động vật có vú (lớp thú); 04 cá thể động vật đã chết (không có nội tạng, chân, lông và không có đầu) có hình dạng giống loài Nhím là thuộc loài Nhím, có tên khoa học là *Hystrix brachyura*, thuộc nhóm thông thường, lớp động vật có vú (lớp thú).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1048/BB-DGTS ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 cá thể động vật còn sống có hình dạng giống loài Cầy (Chồn) là thuộc loài Cầy vòi hương, có tên khoa học là *paradoxurus hermaphroditus* thuộc nhóm IIB, lớp động vật có vú, trọng lượng 02 kg có giá 1.000.000 đồng; 09 cá thể động vật đã chết có hình dạng giống loài Cầy (Chồn) là thuộc loài Cầy vòi hương, có tên khoa học là *paradoxurus hermaphroditus* thuộc nhóm IIB, lớp động vật có vú, trọng lượng 28 kg trị giá 8.400.000 đồng; 02 cá thể động vật đã chết, có hình dạng giống loài Lợn là thuộc loài Lợn, có tên khoa học là *Sus*, thuộc nhóm thông thường, lớp động vật có vú, trọng lượng 83 kg trị giá 12.450.000 đồng; 04 cá thể động vật đã chết, có hình dạng giống loài Nhím là thuộc loài Nhím, có tên khoa học là *Hystrix brachyura*, thuộc nhóm thông thường, lớp động vật có vú, trọng lượng 29 kg trị giá 10.150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 32.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST, ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P, phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 23/7/2021 các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P kháng cáo bản án sơ thẩm đều với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên, mong muốn Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Còn bị cáo Nguyễn P cho rằng bị cáo không phạm Tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Vì hành vi của bị cáo cất dấu 02 cá thể Tê tê trên xe nhằm che dấu sự phát hiện của cơ quan chức năng, đồng thời đảm bảo sự an toàn cho hành khách và dưới sự chỉ bảo của bị cáo T là hành vi khách quan.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, và đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ T 02 năm tù, bị cáo Nguyễn P 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST, ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, tại khu vực thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P đã có hành vi sử dụng xe ô tô khách, biển kiểm soát 51B-500.XX (không phải là tài sản của các bị cáo) để vận chuyển trái phép 02 cá thể động vật còn sống thuộc loài Tê Tê Java là cá thể thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và cũng là cá thể thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là đúng người đúng tội, tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào các điểm a, b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chỉ áp dụng điểm a là thiếu sót, trong việc áp dụng pháp luật nên cần rút kinh nghiệm. Xét lời tự bào chữa của

bị cáo Phú cho rằng hành vi của bị cáo thực hiện dưới sự chỉ bảo của bị cáo T là hành vi khách quan nên không phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”. Lời bào chữa trên của bị cáo là không có căn cứ và trái với nhân định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Sĩ T là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn P: Mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt, là đã xem xét cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, cũng không thể giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên, mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Sĩ T được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sĩ T. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Sĩ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Bằng